

Số: 1357 /TB-UBND

Mỹ Hào, ngày 29 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị mới Sen Hồ của Công ty Cổ phần phát triển bất động sản Mỹ Hào tại phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (Đợt 1)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: Số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên: Số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 về việc ban hành quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 583/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 về việc thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 ban hành Quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 579/QĐ-UBND ngày 27/2/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 408/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Mỹ Hào; số 1584/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh quy

hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Mỹ Hào; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 31/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 quy định đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 52/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới Sen Hồ; số 133/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 về việc Quyết định chấp thuận Nhà đầu tư dự án Khu đô thị mới Sen Hồ;

Căn cứ Công văn số 1657/SNNMT-KHTC ngày 17/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về việc thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 22/6/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án Khu đô thị mới Sen Hồ trên địa bàn phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất từ số 323 đến số 927/TB-UBND ngày 29/6/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Sen Hồ của Công ty cổ phần phát triển bất động sản Mỹ Hào tại phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO THÔNG BÁO

Kể từ ngày 30/9/2026, Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị mới Sen Hồ của Công ty Cổ phần phát triển bất động sản Mỹ Hào tại phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Địa điểm, hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND phường Mỹ Hào; Nhà văn hóa TDP Lỗ Xá; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND phường Mỹ Hào; đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của phường để nhân dân được biết.

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 30/9/2026 đến hết ngày 09/10/2026

(Có phương án niêm yết kèm theo)

Đề nghị các hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản trên đất trong phạm vi thu hồi thực hiện dự án kiểm tra, đối chiếu số liệu của gia đình mình. Nếu có gì sai sót, hoặc nhầm lẫn, liên hệ trực tiếp với đồng chí Tổ trưởng tổ dân phố và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường để kiểm tra, xác minh.

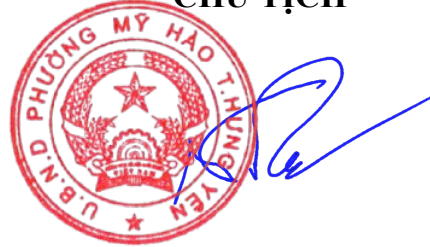
Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm tiếp thu ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân để báo cáo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường.

UBND phường Mỹ Hòa thông báo để nhân dân được biết và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Phòng KT, HT&ĐT;
- Ban QLDA ĐTXD;
- Trung tâm DVTH phường;
- Tổ dân phố: Lỗ Xá;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tuấn

STT	Họ và tên người sử dụng đất	CC/CCCD	Số điện thoại	Địa chỉ	Tổng diện tích được giao (m²)	Diện tích đã thu hồi (m²)	Diện tích đang sử dụng (m²)							Tỷ lệ % diện tích thu hồi	Số tháng hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu NN hiện tại	CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ										Tổng các khoản bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Xứ đồng	Số tờ trích lục	Số thửa trích lục	Diện tích thu hồi (m²)	Loại đất	Tổng diện tích thu hồi (m²)				Bồi thường về đất (100.000 đ/m²)	Bồi thường hoa màu trên đất (Lúa: 10.000 đồng/m²)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề (3 × 100.000 đồng/m²)	Hỗ trợ ổn định đời sống							
																				Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ <10%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 10%-<20%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 20%-<30%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 30%-70%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi > 70%			
	Nguyễn Thị Bích																										
13	Trương Mạnh Dềm	033046000151		TDP Lỗ Xá	1920	0	1920	Đồng Con Cóc	60	892	428,7	LUC	1920	100,0%	12	4	192.000.000	19.200.000	576.000.000					24.480.000	811.680.000		
	Nguyễn Thị Cam (chết)							Đồng Bàu Trên	60	1006	477	LUC															
	Trương Thị Ngoan							Cổng Nhụ	60	642	222,3	LUC															
	Trương Quân Đoàn							Đồng Mai Dưới	63	78	157	LUC															
	Trương Quân Công							Đồng Mai Dưới	63	77	635	LUC															
14	Chu Tuấn Thê			TDP Lỗ Xá	1920	847	1073	Đồng Mai Trên	60	749	804	LUC	1073	100,0%	12	3	107.300.000	10.730.000	321.900.000					18.360.000	458.290.000		
	Bùi Thị Quặng (chết)							Cổng Nhụ	60	554	269	LUC															
	Chu Thúc Xô (chết)																										
	Chu Tuấn Thịnh																										
15	Chu Hữu Xa			TDP Lỗ Xá	1536	409	1127	Đồng Mai Trên	60	982	533,8	LUC	1127	100,0%	12	3	112.700.000	11.270.000	338.100.000					18.360.000	480.430.000		
	Vũ Thị Xuân							Đồng Con Cóc	60	894	343	LUC															
	Chu Thị Thảo							Cổng Nhụ	60	542	250,2	LUC															
	Chu Văn Hiếu																										
16	Nguyễn Bá Cảnh	033059000538		TDP Lỗ Xá	2304	0	2304	Đồng Mai Dưới	60	1217	901,4	LUC	2304	100,0%	12	5	230.400.000	23.040.000	691.200.000					30.600.000	975.240.000		
	Nguyễn Thị Mùi	033161008718						Đồng Bàu Trên	60	1174	617,8	LUC															
	Nguyễn Thị Tý (chết)	Đồng Con Cóc						60	988	516	LUC																
	Nguyễn Bá Thuận	Cổng Nhụ						60	452	268,8	LUC																
	Nguyễn Bá Thuận																										
17	Chu Tuấn Dương	033070008675		TDP Lỗ Xá	1152	0	1152	Đồng Bàu Trên	60	1088	306	LUC	1152	100,0%	12	4	115.200.000	11.520.000	345.600.000					24.480.000	496.800.000		
	Chu Tuấn Thùy (chết)	Cổng Nhụ						60	1336	121,3	LUC																
	Hoàng Thị Mười	033162009721						Đồng Con Cóc	60	1299	249,4	LUC															
	Hoàng Thị Mười							Đồng Mai Dưới	63	17	475,3	LUC															
18	Nguyễn Bá Đăng	033033004299		TDP Lỗ Xá	1536	0	1536	Cổng Nhụ	60	1324	156,8	LUC	1536	100,0%	12	3	153.600.000	15.360.000	460.800.000					18.360.000	648.120.000		
	Nguyễn Thị Bánh (chết)	Đồng Bàu Trên						60	1276	391,6	LUC																
	Vũ Thị Sông	Đồng Mai Dưới						63	767	578,6	LUC																
	Nguyễn Bá Hợp	033059008605						Cầu Sắn	63	86	409	LUC															
19	Nguyễn Bá Hưng			TDP Lỗ Xá	2304	0	2304	Đồng Mai Dưới	63	202	865,9	LUC	2304	100,0%	12	10	230.400.000	23.040.000	691.200.000					61.200.000	1.005.840.000		

STT	Họ và tên người sử dụng đất	CC/CCCD	Số điện thoại	Địa chỉ	Tổng diện tích được giao (m²)	Diện tích đã thu hồi (m²)	Diện tích đang sử dụng (m²)							Tỷ lệ % diện tích thu hồi	Số tháng hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu NN hiện tại	CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ										Tổng các khoản bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Xứ đồng	Số tờ trích lục	Số thửa trích lục	Diện tích thu hồi (m²)	Loại đất	Tổng diện tích thu hồi (m²)				Bồi thường về đất (100.000 đ/m²)	Bồi thường hoa màu trên đất (Lúa: 10.000 đồng/m²)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề (3 × 100.000 đồng/m²)	Hỗ trợ ổn định đời sống							
																				Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ <10%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 10%-<20%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 20%-<30%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 30%-70%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi > 70%			
	Đặng Thị Mỹ							Cầu Sắn	63	99	546	LUC															
	Nguyễn Thị Anh							Đồng Bàu Trên	60	798	596	LUC															
	Nguyễn Thị Trang							Cổng Nhụ	60	346	296,1	LUC															
	Nguyễn Thị Yến																										
	Nguyễn Bá Chú																										
20	Chu Tuấn Lưu (đã chết)			TDP Lỗ Xá	1980	0	1980	Đồng Bàu Trên	60	926	469,9	LUC	1980	100,0%	12	3	198.000.000	19.800.000	594.000.000						18.360.000	830.160.000	
	Nguyễn Thị Thụ							Cổng Nhụ	60	637	305,7	LUC															
	Chu Tuấn Long							Khu Ao Quán Nhài	60	265	418,2	LUC															
	Đặng Thị Ngo (chết)							Đồng Mai Dưới	63	108	785,1	LUC															
	Chu Tuấn Tư (chết)							Cổng Nhụ	60	346	1,1	LUC															
21	Chu Tuấn Liễu (Chết)			TDP Lỗ Xá	2304	0	2304	Cầu Sắn	60	1157	421	LUC	2045,8	88,8%	12	5	204.580.000	20.458.000	613.740.000						30.600.000	869.378.000	
	Trần Thị Hà	033151005881						Đồng Bàu Trên	60	881	509,5	LUC															
	Chu Anh Tuấn							Đồng Bàu Trên	60	835	167,7	LUC															
	Chu Tuấn Hoa							Đồng Mai Dưới	63	205	383,6	LUC															
	Chu Tuấn Tú							Đồng Mai Dưới	63	204	564	LUC															
22	Nguyễn Bá Bảo	033050007759		TDP Lỗ Xá	2304	0	2304	Đồng Con Cóc	60	1068	204	LUC	2304	100,0%	12	5	230.400.000	23.040.000	691.200.000						30.600.000	975.240.000	
	Đào Thị Thìn	033151004826						Đồng Bàu Trên	60	971	605	LUC															
	Nguyễn Bá Bình							Cổng Nhụ	60	342	230,1	LUC															
	Nguyễn Bá Chiêu							Cầu Sắn	63	154	350	LUC															
	Nguyễn Bá Phát (chết)							Đồng Mai Dưới	63	147	914,9	LUC															
23	Nguyễn Bá Chải (chết)			TDP Lỗ Xá	1920	84,4	1835,6	Đồng Mai Dưới	60	1134	397	LUC	1835,6	100,0%	12	2	183.560.000	18.356.000	550.680.000						12.240.000	764.836.000	
	Nguyễn Thị Bóc	033141000216						Đồng Mai Dưới	60	1076	266	LUC															
	Nguyễn Bá Long							Cổng Nhụ	60	538	249,6	LUC															
	Nguyễn Bá Khang (chết)							Khu Ao Quán Nhài	60	329	403	LUC															
	Đặng Thị Nhân (chết)							Đồng Bàu Trên	63	54	520	LUC															
24	Nguyễn Bá Đôn	033074000728		TDP Lỗ Xá	384	152	232	Khu Ao Quán Nhài	60	270	33,1	LUC	232	100,0%	12	5	23.200.000	2.320.000	69.600.000						30.600.000	125.720.000	
								Đồng Mai Trên	60	834	148,9	LUC															
								Cổng Nhụ	60	537	50	LUC															

STT	Họ và tên người sử dụng đất	CC/CCCD	Số điện thoại	Địa chỉ	Tổng diện tích được giao (m²)	Diện tích đã thu hồi (m²)	Diện tích đang sử dụng (m²)							Tỷ lệ % diện tích thu hồi	Số tháng hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu NN hiện tại	CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ										Tổng các khoản bồi thường, hỗ trợ (đồng)																										
								Xứ đồng	Số tờ trích lục	Số thửa trích lục	Diện tích thu hồi (m²)	Loại đất	Tổng diện tích thu hồi (m²)				Bồi thường về đất (100.000 đ/m²)	Bồi thường hoa màu trên đất (Lúa: 10.000 đồng/m²)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề (3 × 100.000 đồng/m²)	Hỗ trợ ổn định đời sống																																	
																				Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ <10%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 10%-<20%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 20%-<30%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 30%-70%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi > 70%																													
31	Đào Hữu Lác	033055000331		TDP Lỗ Xá	2688	992	1696	Đồng Đồi	61	564	24,2	LUC	186,8	11,0%	3	7	18.680.000	1.868.000	56.040.000		10.710.000					87.298.000																											
	Vương Thị Phục	033160016406		Khu ách	63	323	162,6	LUC																																													
	Đào Hữu Sang																																																				
	Đào Thị Hằng																																																				
	Đào Hữu Đại																																																				
	Đào Hữu Thạch																																																				
	Đặng Thị Mơ																																																				
32	Đào Hữu Hưng			TDP Lỗ Xá	1152	809,9	342,1	Đồng Đồi	61	583	18,1	LUC	18,1	5,3%	2	5	1.810.000	181.000	5.430.000	5.100.000					12.521.000																												
	Trịnh Thị Thách			033082002453																																																	
	Đào Hữu Hựu																																																				
33	Đào Hữu Quyền			TDP Lỗ Xá	1536	856	680	Đồng Đồi	61	718	3,2	LUC	3,2	0,5%	2	4	320.000	32.000	960.000	4.080.000					5.392.000																												
	Khúc Thị Táy																																																				
	Dương Thị Xinh																																																				
34	Đào Thị Phượng																																																				
	Hoàng Văn Sáu																									033071005269	TDP Lỗ Xá	1536	1043	493	Đồng Đồi	64	186	139	LUC	139	28,2%	5	4	13.900.000	1.390.000	41.700.000			10.200.000			67.190.000					
	Hoàng Văn Hiệp																									033170004464																											
	Nguyễn Thị Hoà																																																				
35	Hoàng Thị Hiền																																																				
	Đào Duy Phần																									033062003553	TDP Lỗ Xá	1536	0	1536	Dưới đồng	63	273	486	LUC	486	31,6%	6	4	48.600.000	4.860.000	145.800.000				12.240.000		211.500.000					
	Nguyễn Thị Trung																									033167009220																											
	Đào Duy Kiên																																																				
36	Đào Thị Nhẫn																																																				
	Đỗ Trọng Đoạt																									033072016381	TDP Lỗ Xá	1152	296,5	855,5	Dưới đồng	63	345	376,6	LUC	376,6	44,0%	6	3	37.660.000	3.766.000	112.980.000				9.180.000		163.586.000					
	Nguyễn Thị Loan																									033174004049																											
	Đỗ Trọng Đại																																																				
37	Đào Duy Mê	033057002859		TDP Lỗ Xá	1536	42,7	1493,3	Dưới đồng	63	351	444,8	LUC	444,8	29,8%	5	4	44.480.000	4.448.000	133.440.000			10.200.000				192.568.000																											
	Vũ Thị Khuya	033160003875																																																			
	Đào Duy Khánh																																																				
	Đào Thị Thương																																																				
38	Đặng Xuân Dược (chết)	033050005723		TDP Lỗ Xá	2304	522	1782	Dưới đồng	63	405	129	LUC	129	7,2%	2	5	12.900.000	1.290.000	38.700.000	5.100.000						57.990.000																											

STT	Họ và tên người sử dụng đất	CC/CCCD	Số điện thoại	Địa chỉ	Tổng diện tích được giao (m²)	Diện tích đã thu hồi (m²)	Diện tích đang sử dụng (m²)							Tỷ lệ % diện tích thu hồi	Số tháng hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu NN hiện tại	CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ										Tổng các khoản bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Xứ đồng	Số tờ trích lục	Số thửa trích lục	Diện tích thu hồi (m²)	Loại đất	Tổng diện tích thu hồi (m²)				Bồi thường về đất (100.000 đ/m²)	Bồi thường hoa màu trên đất (Lúa: 10.000 đồng/m²)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề (3 × 100.000 đồng/m²)	Hỗ trợ ổn định đời sống							
																				Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ <10%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 10%-<20%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 20%-<30%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 30%-70%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi > 70%			
39	Nguyễn Thị Kền	033157008011																									
	Đặng Thị Bến																										
	Đặng Thị Thuý																										
	Đặng Thị Nguyên																										
	Đặng Phạm Dương																										
40	Đặng Phạm Quê			TDP Lỗ Xá	2304	560,9	1743,1	Dưới đồng	63	412	393,1	LUC	523,1	30,0%	6	7	52.310.000	5.231.000	156.930.000				21.420.000		235.891.000		
	Hoàng Thị Thuý							Dưới đồng	63	390	130	LUC															
	Đặng Văn Nguyên																										
41	Nguyễn Thị Thư			TDP Lỗ Xá	2496	357,3	2138,7	Dưới đồng	63	393	93	LUC	412,7	19,3%	3	5	41.270.000	4.127.000	123.810.000		7.650.000				176.857.000		
	Chu Thị Thao (chết)							Dưới đồng	63	348	319,7	LUC															
	Đặng Phạm Cầu (chết)																										
42	Đào Duy Bảo	033057002747		TDP Lỗ Xá	1152	89	1063	Dưới đồng	63	302	377	LUC	377	35,5%	6	3	37.700.000	3.770.000	113.100.000				9.180.000		163.750.000		
	Hoàng Thị Bay	033155010664																									
	Đào Duy Vệ																										
43	Hoàng Văn Hùng (chết) (0.5 xuất)	033046004162		TDP Lỗ Xá	1920	435	1485	Dưới đồng	63	299	614	LUC	614	41,3%	6	5	61.400.000	6.140.000	184.200.000				15.300.000		267.040.000		
	Đào Thị A	033150000167																									
	Hoàng Thị Thiêm (Chết)																										
	Hoàng Văn Đức																										
	Hoàng Văn Thịnh																										
44	Đào Thị Thịnh			TDP Lỗ Xá	1344	316	1028	Dưới đồng	63	312	124,6	LUC	124,6	12,1%	3	4	12.460.000	1.246.000	37.380.000		6.120.000				57.206.000		
	Chu Thị Luyến																										
	Đặng Bá Huân							033053006005																			
45	Chu Thị Lân	033153006919		TDP Lỗ Xá	1344	316	1028	Dưới đồng	63	312	124,6	LUC	124,6	12,1%	3	4	12.460.000	1.246.000	37.380.000		6.120.000				57.206.000		
	Đặng Thị Thoan																										
	Đặng Bá Hoà																										
46	Đặng Bá Hưng			TDP Lỗ Xá	1344	316	1028	Dưới đồng	63	312	124,6	LUC	124,6	12,1%	3	4	12.460.000	1.246.000	37.380.000		6.120.000				57.206.000		
	Đào Thị Dung							033143007337																			
	Đặng Bá Việt																										
47	Đặng Bá Tiệp			TDP Lỗ Xá	1344	316	1028	Dưới đồng	63	312	124,6	LUC	124,6	12,1%	3	4	12.460.000	1.246.000	37.380.000		6.120.000				57.206.000		
	Đào Thị Dung							033143007337																			
	Đặng Bá Việt																										

STT	Họ và tên người sử dụng đất	CC/CCCD	Số điện thoại	Địa chỉ	Tổng diện tích được giao (m²)	Diện tích đã thu hồi (m²)	Diện tích đang sử dụng (m²)							Tỷ lệ % diện tích thu hồi	Số tháng hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu NN hiện tại	CÁC KHOẢN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ										Tổng các khoản bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Xứ đồng	Số tờ trích lục	Số thửa trích lục	Diện tích thu hồi (m²)	Loại đất	Tổng diện tích thu hồi (m²)				Bồi thường về đất (100.000 đ/m²)	Bồi thường hoa màu trên đất (Lúa: 10.000 đồng/m²)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề (3 × 100.000 đồng/m²)	Hỗ trợ ổn định đời sống							
																				Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ <10%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 10%-<20%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 20%-<30%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 30%-70%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi > 70%			
52	Vũ Thị Luyến																										
	Đặng Phạm Chức																										
	Đặng Thị Thoa																										
	Đặng Thị Thoan																										
	Đào Duy Khê	033048005333			TDP Lỗ Xá	2304	581,5	1722,5	Dưới đồng	63	410	389,5	LUC	460,5	26,7%	5	6	46.050.000	4.605.000	138.150.000				15.300.000			204.105.000
	Đặng Thị Mận	033153006162						Dưới đồng	63	330	71	LUC															
53	Đào Duy Khải																										
	Đào Thị Oanh																										
	Đào Thị Tân																										
	Đào Thị Tinh																										
54	Lỗ Trọng Kim	033061008999			TDP Lỗ Xá	1536	443	1093	Dưới đồng	63	263	103,9	LUC	103,9	9,5%	2	4	10.390.000	1.039.000	31.170.000	4.080.000						46.679.000
	Đặng Thị Bảy	033170009211																									
	Lỗ Trọng Huy																										
	Lỗ Trọng Hạnh	033092001983																									
55	Đặng Phạm Sâm	033061001565			TDP Lỗ Xá	2304	0	2304	Dưới đồng	63	339	723,6	LUC	723,6	31,4%	6	4	72.360.000	7.236.000	217.080.000				12.240.000			308.916.000
	Đặng Phạm Dân (chết)																										
	Nguyễn Thị Thức (chết)																										
	Nguyễn Thị Nam	033163003888																									
	Đặng Phạm Tráng																										
56	Đặng Phạm Sỹ																										
	Khúc Xuân Xuyên	033058000521			TDP Lỗ Xá	1920	0	1920	Dưới đồng	63	385	756,5	LUC	756,5	39,4%	6	5	75.650.000	7.565.000	226.950.000				15.300.000			325.465.000
	Đặng Thị Thê	033161003010																									
	Khúc Văn Xuân																										
57	Khúc Thị Thảo																										
	Khúc Thị Tâm																										
	Khúc Xuân Thảo	033073004102			TDP Lỗ Xá	2304	296,6	2007,4	Dưới đồng	63	469	488,3	LUC	639,1	31,8%	6	7	63.910.000	6.391.000	191.730.000				21.420.000			283.451.000
	Khúc Xuân Sự (chết)							Dưới đồng	63	265	150,8	LUC															
58	Phạm Thị Ca																										
	Khúc Xuân Quế																										
	Khúc Thị Văn																										

STT	Họ và tên người sử dụng đất	CC/CCCD	Số điện thoại	Địa chỉ	Tổng diện tích được giao (m²)	Diện tích đã thu hồi (m²)	Diện tích đang sử dụng (m²)							Tỷ lệ % diện tích thu hồi	Số tháng hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu NN hiện tại	CÁC KHOẢN BÔI THƯỜNG, HỖ TRỢ										Tổng các khoản bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Xứ đồng	Số tờ trích lục	Số thửa trích lục	Diện tích thu hồi (m²)	Loại đất	Tổng diện tích thu hồi (m²)				Bồi thường về đất (100.000 đ/m²)	Bồi thường hoa màu trên đất (Lúa: 10.000 đồng/m²)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề (3 × 100.000 đồng/m²)	Hỗ trợ ổn định đời sống							
																				Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ <10%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 10%-<20%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 20%-<30%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi từ 30%-70%	Tỷ lệ % diện tích đất thu hồi > 70%			
	Khúc Thị Minh																										
57	Hoàng Văn Bẩy			TDP Lỗ Xá	2688	396,3	2291,7	Dưới đồng	63	241	131,6	LUC	649,4	28,3%	5	5	64.940.000	6.494.000	194.820.000			12.750.000			279.004.000		
	Đặng Thị Thô							Dưới đồng	63	468	215,7	LUC															
	Hoàng Văn Tuệ (chết)							Dưới đồng	63	266	302,1	LUC															
	Hoàng văn Bán																										
	Hoàng Văn Biên																										
	Hoàng Văn Bách																										
Vũ Thị Lan (chết)																											
58	Hoàng Văn Hải	033099001673		TDP Lỗ Xá	2797	433	2364	Dưới đồng	63	242	442,9	LUC	442,9	18,7%	3	6	44.290.000	4.429.000	132.870.000		9.180.000				190.769.000		
	Đặng Thị Huê																										
	Hoàng Văn Hỷ (chết)																										
	Hoàng Thị Nhất																										
	Hoàng Thị Nhị																										
	Hoàng Văn Tam																										
Hoàng Văn Tứ																											
Tổng											53585,0		53.585,0			284	5.358.500.000	523.062.000	16.075.500.000	18.360.000	52.020.000	48.450.000	287.640.000	728.280.000	23.091.812.000		

Ghi chú: Tổng tại phụ lục này chưa bao gồm bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất và khoản thưởng tiền độ; các khoản này được thể hiện tại phụ lục riêng kèm theo.

PHỤ LỤC CHI TIẾT

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI SEN HỒ TẠI PHƯỜNG MỸ HÀO, TỈNH HUNG YÊN (ĐỢT 1)

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /9/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	VỊ TRÍ THỪA ĐẤT			Năm sử dụng đất trồng cây, năm xây dựng tài sản	BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN, CÂY CỎI, HOA MÀU, VẬT NUÔI											TỔNG TIỀN CÂY CỎI, HOA MÀU	Làm tròn
			Số thửa	Số tờ	Diện tích thu hồi (m²)		STT	Loại cây/Tài sản	ĐVT	Đường kính gốc (cm)	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mật độ (m²/cây)/(con/m²)	Diện tích đất (m²)	Hệ số tính	Hệ số vùng	Thành tiền (đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14) = (15)/(12)	(15)	(16)	(17)	(18) = (12)*(13)*(16)	(19)	(20)
1	Hoàng Văn Hiến - Đào Thị Ân	TDP Lỗ Xá	116	60	796,4	2009												52.623.777	52.624.000
							1	Diện tích trồng: S=796.4-(280+16,45)=499,95 m2											
							1	Sầu	cây	60	1	1.236.000	6,7	6,7	40%		494.400		
							2	Vú sữa	cây	25	1	1.400.000	66,7	66,7	40%		560.000		
							3	Mít	cây	30	2	2.000.000	25	50	80%		3.200.000		
									cây	25	3	1.500.000	25	75	80%		3.600.000		
									cây	20	2	1.500.000	25	50	80%		2.400.000		
									cây	18	1	1.500.000	25	25	80%		1.200.000		
									cây	15	3	1.000.000	25	75	80%		2.400.000		
							4	Sua	cây	45	1	1.195.000	6,7	6,7	40%		478.000		
									cây	40	1	710.000	6,7	6,7	40%		284.000		
									cây	30	2	710.000	6,7	13,3	40%		568.000		
									cây	30	1	710.000	6,7	6,7	0%		0		
									cây	25	3	560.000	6,7	20,0	0%		0		
									cây	20	1	560.000	6,7	6,7	0%		0		
									cây	20	1	560.000	6,7	6,7	0%		0		
									cây	18	1	560.000	6,7	6,7	0%		0		
									cây	15	4	400.000	6,7	26,7	0%		0		
									cây	2	1	35.000	6,7	6,7	0%		0		
							5	Ôi	cây	15	1	600.000	9,1	9,1	0%		0		
									cây	10	2	500.000	9,1	18,2	0%		0		
									cây	6	5	200.000	9,1	45,5	0%		0		
									cây	5	3	200.000	9,1	27,3	0%		0		
									cây	2	3	200.000	9,1	27,3	0%		0		

							6	Dong giềng S=3,5*0,8+6*0,6	m2		6,4	12.500		6,4	80%		64.000		
							7	Bưởi	cây	10	1	1.800.000	20	20	40%		720.000		
									cây	6	1	1.100.000	20	20	40%		440.000		
							8	Đinh lăng	cây	5	2	200.000	0,4	0,8	0%		0		
							9	Hồng xiêm	cây	8	1	500.000	25	25	0%		0		
									cây	6	3	230.000	25	75	0%		0		
							10	Chuối (không quả)	khóm		51	150.000	4	204	40%		3.060.000		
								Chuối (có quả)	khóm		7	200.000	4	28	40%		560.000		
							11	Nhãn	cây	20	3	3.850.000	25	75	40%		4.620.000		
									cây	15	1	3.750.000	25	25	40%		1.500.000		
							12	Xoài	cây	25	1	1.400.000	28,6	28,6	40%		560.000		
							13	Keo	cây	35	1	500.000	6,7	6,7	0%		0		
							14	Ao cá S=28*10=280 m2											
								Cá rô phi (N= 600kg/0,8kg=750 con)	m2		280	45.000	2,5		50%		6.300.000		
							II	Tài sản xây dựng											
								Lán tre mái fibroximang											
							1	Mái lợp fibroximang S=2,5*6,5	m2		16,25	222.867			30%	1,037	1.126.676		
							2	fibroximang ốp quây xung quanh S=1*3+1,5*1,7	m2		5,55	87.739			30%	1,037	151.491		
							3	Lưới sắt mắt cáo S=1,3*16,5	m2		21,45	943.422			30%	1,037	6.295.545		
							4	Sân bê tông S=6,5*1,7+2*2,7	m2		16,45	315.499			30%	1,037	1.614.596		
							5	Tường gạch chi 110 V=(1,2*4+0,3*2,7*2)*0,11	m3		0,7062	2.261.035			30%	1,037	496.747		
							6	Lưới B40 S=2,3*1*2	m2		4,6	1.025.931			30%	1,037	1.468.169		
							7	Mái lợp fibroximang S=6*3,3	m2		19,8	222.867			30%	1,037	1.372.812		
							8	Vách gỗ ép S=1,7*5*2	m2		17	564.542			30%	1,037	2.985.693		
							9	Cột bê tông V=0,1*0,2*2,3*6	m3		0,276	3.226.656			30%	1,037	277.052		
							10	Dầm bê tông V=0,1*0,2*2,3*4	m2		0,184	2.878.636			30%	1,037	164.780		

							11	Giếng khoan	m		45	90.756			30%	1,037	1.270.539		
							12	Sân gỗ cốt pha S=6*2,6	m2		15,6	492.726			30%	1,037	2.391.278		
2	Nguyễn Đức Toàn Nguyễn Thị Tuy	TDP Lỗ Xá	987	60	636,8	2003												18.988.000	18.988.000
							I	Trên bờ (tập thể) S=20*3=60 m2											
							1	Chuối (có quả)	khóm		1	200.000	4	4,0	80%		160.000		
								Chuối (không quả)	khóm		14	150.000	4	56,0	80%		1.680.000		
								Chuối (không quả) Vượt mật độ ≤30%)	khóm		6	150.000	4	24,0	24%		216.000		
								Chuối (không quả) (vượt mật độ >30%)	khóm		15	150.000	4	60,0	0%		0		
							II	Diện tích ruộng trồng cây S=40,2*12=482,4 m2											
							1	Mít	cây	30	1	2.000.000	25	25	40%		800.000		
									cây	15	2	1.000.000	25	50	40%		800.000		
									cây	8	1	500.000	25	25	40%		200.000		
									cây	6	1	500.000	25	25	40%		200.000		
							2	Ôi	cây	15	2	600.000	10	20	40%		480.000		
							3	Sưa	cây	6	1	230.000	6,7	6,7	40%		92.000		
							4	Bưởi	cây	15	1	2.500.000	20	20	40%		1.000.000		
							5	Chuối (có quả)	khóm		7	200.000	4	28	80%		1.120.000		
								Chuối (không quả)	khóm		102	150.000	4	408	80%		12.240.000		
TỔNG																	71.611.777	71.611.777	71.612.000

DANH SÁCH THƯỜNG TIẾN ĐỘ CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THUỘC TDP LỖ XÁ CÓ ĐẤT NÔNG NGHIỆP NẸM TRONG PHẠM VI THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI SEN HỒ TẠI PHƯỜNG MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN (ĐỢT 1)

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /9/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

STT	Họ và tên người sử dụng đất	CC/CCCD	Địa chỉ	Thông tin thửa đất thu hồi					Thường tiến độ (30.000 đồng/m²)
				Số tờ trích lục	Số thửa trích lục	Diện tích thu hồi (m²)	Loại đất	Tổng diện tích thu hồi (m²)	
1	Khúc Thị Nụ	033153007073	TDP Lỗ Xá	60	790	304,8	LUC	1596	47.880.000
	Đào Thế Hoàn			63	162	457,5	LUC		
	Đào Thị Tản	033182014382		60	729	136,4	LUC		
	Đào Văn Miêu (Chết)			60	659	254	LUC		
				60	648	115,9	LUC		
				60	1278	327,4	LUC		
2	Hoàng Văn Hiến	033057002059	TDP Lỗ Xá	60	1166	796,4	LUC	2304	69.120.000
	Đào Thị Ân	033158002253		60	426	295,9	LUC		
	Hoàng Văn Nhân			60	253	491,4	LUC		
	Hoàng Thị Hậu			63	69	720,3	LUC		
	Hoàng Văn Tài								
	Chu Thị Tư	033127001927							
3	Chu Tuấn Mạc	033054000388	TDP Lỗ Xá	60	1082	378,6	LUC	2960,1	88.803.000
	Vũ Thị Miến (chết)	033145006008		60	1081	762,7	LUC		
	Chu Tuấn Hường	033077000653		60	742	411,5	LUC		
	Chu Tuấn Bình	033068004462		60	257	280,7	LUC		
	Chu Thị Bích	033068004462		63	115	914,4	LUC		
	Chu Thị Thơ			61	581	212,2	LUC		
	Chu Tuấn Thạc (chết)								
	Đào Thị Cua (chết)								
4	Nguyễn Bá Nhượng	033068012186	TDP Lỗ Xá	60	1171	350	LUC	1536	46.080.000
	Nguyễn Thị Thúy	033170014426		60	1160	612,3	LUC		
	Nguyễn Thị Thắm	0		60	1066	395,7	LUC		
	Nguyễn Bá Phúc			60	456	178	LUC		
5	Lê Thị Chót (chết)		TDP Lỗ Xá	60	984	528	LUC	1536	46.080.000
	Lỗ Trọng Toại	033084001016		60	540	201,5	LUC		
	Lỗ Trọng Khoái	033082001053		60	327	321,5	LUC		
	Lỗ Thị Khoan			60	816	21,2	LUC		

				63	173	463,8	LUC		
6	Chu Đại Nghĩa	033058004100	TDP Lỗ Xá	60	804	815	LUC	1060	31.800.000
	Lê Thị Tình	033157000458		60	652	45	LUC		
	Chu Tuấn Sơn	033080011273		60	553	200	LUC		
	Chu Tuấn Hải	033088004648							
	Chu Thị Thủy								
	Vũ Thị Tuyết								
7	Nguyễn Đình Hùng	033070001783	TDP Lỗ Xá	60	1286	133,7	LUC	338,9	10.167.000
				63	772	84,5	LUC		
				63	750	120,7	LUC		
8	Chu Tuấn Ngạc (chết)		TDP Lỗ Xá	60	912	415,2	LUC	783	23.490.000
	Hoàng Thị Thắm	033152006151		63	746	339,3	LUC		
	Chu Tuấn Trình	033082012943		60	652	28,5	LUC		
9	Nguyễn Như Chiến	033054009973	TDP Lỗ Xá	60	1054	477,7	LUC	1166	34.980.000
	Chu Thị Ưu	033154008920		60	825	349,5	LUC		
	Nguyễn Nhu Đại			60	261	25,3	LUC		
	Nguyễn Như Lượng			60	545	198,5	LUC		
				63	178	115	LUC		
10	Nguyễn Đức Toàn		TDP Lỗ Xá	60	1071	457,1	LUC	1920	57.600.000
	Nguyễn Thị Tuy			60	987	636,8	LUC		
	Nguyễn Đình Huân	033079000768		63	747	571	LUC		
	Nguyễn Thị Tuyền			60	861	47,7	LUC		
	Nguyễn Thị Chúc			60	336	207,4	LUC		
11	Lê Văn Bường		TDP Lỗ Xá	60	1293	84,6	LUC	261	7.830.000
				60	1330	50,7	LUC		
				63	253	125,7	LUC		
12	Nguyễn Bá Khải	033068012101	TDP Lỗ Xá	60	1077	679,6	LUC	1920	57.600.000
	Nguyễn Thị Giáo	033168012338		60	990	424,9	LUC		
	Nguyễn Bá Huy(chết)			60	454	227,9	LUC		
	Nguyễn Thị Thục			63	117	587,6	LUC		
	Nguyễn Thị Bích								
13	Trương Mạnh Đềm	033046000151	TDP Lỗ Xá	60	892	428,7	LUC	1920	57.600.000
	Nguyễn Thị Cam (chết)			60	1006	477	LUC		
	Trương Thị Ngoan			60	642	222,3	LUC		
	Trương Quân Đoàn			63	78	157	LUC		
	Trương Quân Công			63	77	635	LUC		
14	Chu Tuấn Thê		TDP Lỗ Xá	60	749	804	LUC	1073	32.190.000
	Bùi Thị Quặng (chết)			60	554	269	LUC		
	Chu Thúc Xô (chết)								
	Chu Tuấn Thịnh								
	Chu Tuấn Thao								

15	Chu Hữu Xa		TDP Lỗ Xá	60	982	533,8	LUC	1127	33.810.000
	Vũ Thị Xuân			60	894	343	LUC		
	Chu Thị Thảo			60	542	250,2	LUC		
	Chu Văn Hiếu								
16	Nguyễn Bá Cảnh	033059000538	TDP Lỗ Xá	60	1217	901,4	LUC	2304	69.120.000
	Nguyễn Thị Mùi	033161008718		60	1174	617,8	LUC		
	Nguyễn Thị Tý (chết)			60	988	516	LUC		
	Nguyễn Bá Thuận			60	452	268,8	LUC		
	Nguyễn Bá Thuận								
	Nguyễn Bá Luân								
17	Chu Tuấn Dương	033070008675	TDP Lỗ Xá	60	1088	306	LUC	1152	34.560.000
	Chu Tuấn Thùy (chết)			60	1336	121,3	LUC		
	Hoàng Thị Mười	033162009721		60	1299	249,4	LUC		
				63	17	475,3	LUC		
18	Nguyễn Bá Đăng	033033004299	TDP Lỗ Xá	60	1324	156,8	LUC	1536	46.080.000
	Nguyễn Thị Bánh (chết)			60	1276	391,6	LUC		
	Vũ Thị Sông			63	767	578,6	LUC		
	Nguyễn Bá Hợp	033059008605		63	86	409	LUC		
19	Nguyễn Bá Hưng		TDP Lỗ Xá	63	202	865,9	LUC	2304	69.120.000
	Đặng Thị Mỹ			63	99	546	LUC		
	Nguyễn Thị Anh			60	798	596	LUC		
	Nguyễn Thị Trang			60	346	296,1	LUC		
	Nguyễn Thị Yên								
	Nguyễn Bá Chú								
20	Chu Tuấn Lưu (đã chết)		TDP Lỗ Xá	60	926	469,9	LUC	1980	59.400.000
	Nguyễn Thị Thụ			60	637	305,7	LUC		
	Chu Tuấn Long			60	265	418,2	LUC		
	Đặng Thị Ngọc (chết)			63	108	785,1	LUC		
	Chu Tuấn Tư (chết)			60	346	1,1	LUC		
21	Chu Tuấn Liễu (Chết)		TDP Lỗ Xá	60	1157	421	LUC	2045,8	61.374.000
	Trần Thị Hà	033151005881		60	881	509,5	LUC		
	Chu Anh Tuấn			60	835	167,7	LUC		
	Chu Tuấn Hoa			63	205	383,6	LUC		
	Chu Tuấn Tú			63	204	564	LUC		
	Chu Tuấn Tài								
22	Nguyễn Bá Bảo	033050007759	TDP Lỗ Xá	60	1068	204	LUC	2304	69.120.000
	Đào Thị Thìn	033151004826		60	971	605	LUC		
	Nguyễn Bá Bình			60	342	230,1	LUC		
	Nguyễn Bá Chiều			63	154	350	LUC		
	Nguyễn Bá Phát (chết)			63	147	914,9	LUC		
	Nguyễn Thị Hạt								

23	Nguyễn Bá Chải (chết)	33141000216	TDP Lỗ Xá	60	1134	397	LUC	1835,6	55.068.000
	Nguyễn Thị Bóc			60	1076	266	LUC		
	Nguyễn Bá Long			60	538	249,6	LUC		
	Nguyễn Bá Khang (chết)			60	329	403	LUC		
	Đặng Thị Nhân (chết)			63	54	520	LUC		
24	Nguyễn Bá Đôn	33074000728	TDP Lỗ Xá	60	270	33,1	LUC	232	6.960.000
				60	834	148,9	LUC		
				60	537	50	LUC		
25	Nguyễn Trọng Long (Hỷ)	033088003562	TDP Lỗ Xá	60	1329	137	LUC	1920	57.600.000
	Hoàng Thị Oanh			60	1292	451	LUC		
	Nguyễn Trọng Sơn			60	878	496	LUC		
	Nguyễn Trọng Sỹ			63	167	836	LUC		
	Khúc Thị Huệ								
26	Đặng Văn Tuy		TDP Lỗ Xá	64	91	179,6	LUC	179,6	5.388.000
	Nguyễn Thị Huyền								
	Đặng Thị Huyền								
	Đặng Thị Huệ								
	Đặng Văn Huy								
27	Hoàng Văn Tân	033077012971	TDP Lỗ Xá	63	403	342	LUC	388	11.640.000
	Hoàng Thị Thảo	033180003526		60	272	46	LUC		
	Hoàng Văn Tuý								
28	Khúc Xuân Sáu	033060000935	TDP Lỗ Xá	63	153	1015,9	LUC	1217,1	36.513.000
	Đào Thị Hạ	033163002630		64	89	201,2	LUC		
	Khúc Xuân Cường								
	Khúc Xuân Quang								
	Chu Thị Nhỡ (chết)								
	Khúc Xuân Long (chết)								
29	Đào Duy Thư	033054007970	TDP Lỗ Xá	60	1150	189	LUC	686,7	20.601.000
	Đặng Thị Đào (chết)			63	209	497,7	LUC		
	Đào Duy Tuấn								
	Đào Thị Thoa								
	Đào Thị Tuyền								
30	Chu Tuấn Tài (Chết)	033089005275	TDP Lỗ Xá	60	1151	211,6	LUC	265,5	7.965.000
	Nguyễn Thị Nhị			63	480	53,9	LUC		
	Chu Thị Cúc								
	Chu Thị Huệ								
	Chu Thi Liên								
	Chu Tuấn Chiến								
31	Đào Hữu Lác	033055000331	TDP Lỗ Xá	61	564	24,2	LUC	186,8	5.604.000
	Vương Thị Phục	033160016406		63	323	162,6	LUC		
	Đào Hữu Sang								

	Đào Thị Hằng Đào Hữu Đại Đào Hữu Thạch Đặng Thị Mơ								
32	Đào Hữu Hưng Trịnh Thị Thách Đào Hữu Hưu	033082002453	TDP Lỗ Xá	61	583	18,1	LUC	18,1	543.000
33	Đào Hữu Quyền Khúc Thị Táy Dương Thị Xinh Đào Thị Phương		TDP Lỗ Xá	61	718	3,2	LUC	3,2	96.000
34	Hoàng Văn Sáu Hoàng Văn Hiệp Nguyễn Thị Hoà Hoàng Thị Hiền	033071005269 033170004464	TDP Lỗ Xá	64	186	139	LUC	139	4.170.000
35	Đào Duy Phán Nguyễn Thị Trung Đào Duy Kiên Đào Thị Nhẫn	033062003553 033167009220	TDP Lỗ Xá	63	273	486	LUC	486	14.580.000
36	Đỗ Trọng Đoạt Nguyễn Thị Loan Đỗ Trọng Đại	033072016381 033174004049	TDP Lỗ Xá	63	345	376,6	LUC	376,6	11.298.000
37	Đào Duy Mẽ Vũ Thị Khuya Đào Duy Khánh Đào Thị Thương	033057002859 033160003875	TDP Lỗ Xá	63	351	444,8	LUC	444,8	13.344.000
38	Đặng Xuân Dược (chết) Nguyễn Thị Kền Đặng Thị Bến Đặng Thị Thuý Đặng Thị Nguyên Đặng Phạm Dương	033050005723 033157008011	TDP Lỗ Xá	63	405	129	LUC	129	3.870.000
39	Đặng Phạm Quê Hoàng Thị Thuý Đặng Văn Nguyên Nguyễn Thị Thư Chu Thị Thao (chết) Đặng Phạm Cầu (chết)		TDP Lỗ Xá	63 63	412 390	393,1 130	LUC LUC	523,1	15.693.000
40	Đào Duy Bảo Hoàng Thị Bay Đào Duy Vệ	033057002747 033155010664	TDP Lỗ Xá	63	302	377	LUC	377	11.310.000

41	Hoàng Văn Hùng (chết) 0.5x	033046004162	TDP Lỗ Xá	63	393	93	LUC	412,7	12.381.000
	Đào Thị A	033150000167		63	348	319,7	LUC		
	Hoàng Thị Thiêm (Chết)								
	Hoàng Văn Đức								
	Hoàng Văn Thịnh								
	Đào Thị Thịnh								
	Chu Thị Luyến								
42	Đặng Bá Huân	033053006005	TDP Lỗ Xá	63	299	614	LUC	614	18.420.000
	Chu Thị Lân	033153006919							
	Đặng Thị Thoan								
	Đặng Bá Hoà								
	Đặng Bá Hưng								
43	Đặng Bá Cẩn (0.5 xuất)	033143007337	TDP Lỗ Xá	63	312	124,6	LUC	124,6	3.738.000
	Đào Thị Dung								
	Đặng Bá Việt								
	Đặng Bá Tiếp								
44	Hoàng Văn Tý	033063013162	TDP Lỗ Xá	63	310	484,8	LUC	484,8	14.544.000
	Đào Thị Ngân	033163009726							
	Hoàng Văn Trung								
	Hoàng Văn Khắc								
45	Nguyễn Thị Hân		TDP Lỗ Xá	63	275	380	LUC	380	11.400.000
	Đặng Thị Hương								
	Đặng Thị Hậu								
46	Khúc Xuân Mạnh	033149005183 033080010421	TDP Lỗ Xá	63	250	105,7	LUC	105,7	3.171.000
	Trịnh Thị Hoa								
	Khúc Xuân Khôi								
	Khúc Thị Lưu								
47	Khúc Xuân Hùng		TDP Lỗ Xá	63	382	240	LUC	339,5	10.185.000
	Nguyễn Thị Vui		63	328	46,5	LUC			
			63	249	53	LUC			
48	Đặng Thị Thấp		TDP Lỗ Xá	63	384	589,4	LUC	589,4	17.682.000
	Nguyễn Khắc Ngự								
	Nguyễn Khắc Nguyên								
	Nguyễn Khắc Cự								
	Hoàng Thị Sen(chết)								
49	Hoàng Thị Khuyến	033162000459	TDP Lỗ Xá	63	307	240	LUC	240	7.200.000
	Nguyễn Trọng Tuyển								
50	Đào Duy Quyền	033056000159	TDP Lỗ Xá	63	408	732,1	LUC	986,1	29.583.000
	Nguyễn Thị Dáng	033159011244		63	327	254	LUC		
	Hoàng Thị Nhắt (chết)								
	Đào Duy Lợi								

	Đào Thị Miên Đào Thị Thơm								
51	Đặng Phạm Đài Lỗ Thị Phương Đặng Phạm Chiêu Vũ Thị Luyến Đặng Phạm Chức Đặng Thị Thoa Đặng Thị Thuan	033049006196 033153008805	TDP Lỗ Xá	63 63	342 251	844,4 153	LUC LUC	997,4	29.922.000
52	Đào Duy Khế Đặng Thị Mận Đào Duy Khải Đào Thị Oanh Đào Thị Tân Đào Thị Tinh	033048005333 033153006162	TDP Lỗ Xá	63 63	410 330	389,5 71	LUC LUC	460,5	13.815.000
53	Lỗ Trọng Kim Đặng Thị Bấy Lỗ Trọng Huy Lỗ Trọng Hạnh	033061008999 033170009211 033092001983	TDP Lỗ Xá	63	263	103,9	LUC	103,9	3.117.000
54	Đặng Phạm Sâm Đặng Phạm Dân (chết) Nguyễn Thị Thức (chết) Nguyễn Thị Nam Đặng Phạm Tráng Đặng Phạm Sỹ	033061001565 033163003888	TDP Lỗ Xá	63	339	723,6	LUC	723,6	21.708.000
55	Khúc Xuân Xuyên Đặng Thị Thê Khúc Văn Xuân Khúc Thị Thảo Khúc Thị Tâm	033058000521 033161003010	TDP Lỗ Xá	63	385	756,5	LUC	756,5	22.695.000
56	Khúc Xuân Thảo Khúc Xuân Sự (chết) Phạm Thị Ca Khúc Xuân Quế Khúc Thị Văn Khúc Thị Minh	033073004102	TDP Lỗ Xá	63 63	469 265	488,3 150,8	LUC LUC	639,1	19.173.000
57	Hoàng Văn Bấy Đặng Thị Thô Hoàng Văn Tuệ (chết) Hoàng văn Bản Hoàng Văn Biên		TDP Lỗ Xá	63 63 63	241 468 266	131,6 215,7 302,1	LUC LUC LUC	649,4	19.482.000

	Hoàng Văn Bách Vũ Thị Lan (chết)								
58	Hoàng Văn Hải Đặng Thị Huê Hoàng Văn Hỷ (chết) Hoàng Thị Nhất Hoàng Thị Nhị Hoàng Văn Tam Hoàng Văn Tứ	033099001673	TDP Lỗ Xá	63	242	442,9	LUC	442,9	13.287.000
Tổng						53.585,0		53.585,0	1.607.550.000